TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29-11-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Quốc Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chính

Ông Nguyễn Tấn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phượng Kiều là Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 272/2023/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 341/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đặng Thị G, sinh năm 1989 (vắng mặt)

- *Bị đơn*: Anh Lữ VT, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp TB, xã TB, TB, CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 10 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đặng Thị G trình bày:

Chị G và anh T tự nguyện chung sống với nhau và được Uỷ ban nhân dân xã Đông Hưng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 26/2014 ngày 12/3/2014. Thời gian chung sống do bất đồng quan điểm nên phát sinh mâu thuẫn, cải nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên đã ly thân khoảng 02 tháng nay. Chị G xét thấy hôn nhân không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Con chung: Vợ chồng có hai người con chung là Lữ Ngọc Q, sinh ngày 08/6/2009 và Lữ Minh Q, sinh ngày 02/11/2015, hiện chị G nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp cho anh Lữ VT nhưng anh không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc chị G yêu cầu ly hôn với nh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Chị G, anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa dân sự sơ thẩm lần thứ hai: Chị G vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt còn anh T vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Chị G và anh T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm, dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, chị G và anh T đã ly thân khoảng 02 tháng nay, chị G xác định hôn nhân của chị với anh T không thể kéo dài nên chị yêu cầu ly hôn với anh T. Điều đó, cho thấy hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị G được ly hôn với anh T.

[2] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con của chị G thấy rằng các cháu Q và Q đang chung sống ổn định với chị G, cháu Q có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với chị G. anh T không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị G, giao các cháu Q và Q cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng, chị G không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Tài sản chung, nợ chung: Không có, các đương sự không yêu cầu nên không xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị G phải chịu số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do chị G đã nộp tạm ứng án phí nên được đối trừ không phải nộp tiếp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về hôn nhân: Chị Đặng Thị G và anh Lữ VT được ly hôn.

[2] Về con chung: Giao các cháu Lữ Ngọc Q, sinh ngày 08/6/2009 và Lữ Minh Q, sinh ngày 02/11/2015 cho chị Đặng Thị G tiếp tục nuôi dưỡng, chị G không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xét. anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đặng Thị G phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ngày 09/10/2023 chị G đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003874 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị G, anh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được nhận hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- UBND xã ĐH;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Quốc Văn